

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 287/2024/DS-ST

Ngày 12-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Ông Nguyễn Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án thụ lý số 549/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số A L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T; Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C (theo Quyết định số 290/QĐ-NHCS ngày 02/10/2023 của Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án) (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Lý Hương L; Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trương Thị M; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/6/2011 ông Lý Hương L được Ngân hàng C cho vay theo sản phẩm Cho vay đồng bào dân tộc thiểu số nghèo Đồng bằng sông C, số khế ước tiền vay 6000006000015040 với số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay 0,0%/tháng.

Ngày 22/12/2014 ông Lý Hương L được Ngân hàng C cho vay theo chương trình Cho vay hộ nghèo, số khế ước tiền vay 600000600001 với số tiền 18.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, lãi suất cho vay 0,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Quá trình vay bị đơn đã đóng lãi được 629.600 đồng.

Tính đến ngày xét xử, ông L còn nợ tổng số tiền của 02 khoản vay là 33.648.592 đồng, trong đó nợ gốc 28.000.000 đồng, nợ lãi 5.648.592 đồng. Do ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng C yêu cầu ông L1 cùng vợ là bà Trương Thị M cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 33.648.592 đồng và lãi phát sinh đến thời điểm tất toán nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Lý Hương L và bà Trương Thị M không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 Luật Các tổ chức Tín dụng, Án lệ số 08/2016/AL, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc ông Lý Hương L và bà Trương Thị M liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền 33.648.592 đồng và lãi phát sinh đến thời điểm tất toán nợ. Ông L, bà M còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án cho đến ngày thực tế ông L, bà M trả hết nợ gốc cho Ngân hàng. Về án phí, áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lý Hương L và bà Trương Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Yêu cầu khởi kiện nguyên đơn phù hợp với sổ vay vốn, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu từ ròi theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ, theo đó ngày 22/6/2011 bị đơn có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, số tiền 10.000.000 đồng, nguồn vốn cho Cho vay đồng bào dân tộc thiểu số nghèo Đồng bằng sông C, thời hạn vay 36 tháng. Ngày 22/12/2014 bị đơn tiếp tục vay thêm số tiền 18.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay hộ nghèo, thời hạn vay 60 tháng, theo thỏa thuận tiền lãi trả hàng tháng, số tiền gốc trả định kỳ 06 tháng/lần.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ gốc và lãi theo phân kỳ đã thỏa thuận và tính đến ngày 12/9/2024 bị đơn còn nợ số tiền là 33.648.592 đồng, trong đó nợ gốc 28.000.000 đồng, nợ lãi 5.648.592 đồng. Xét thấy quá trình vay vốn bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ trên là có căn cứ.

Do bà Trương Thị M và ông Lý Hương L là vợ chồng nên cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ nhưng ông L, bà M vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn.

[3.2] Về yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày tuyên án cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[3.3] Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lý Hương L và bà Trương Thị M có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến hết ngày 12/9/2024 là 33.648.592 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến ngày tất toán nợ vay.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn thuộc trường hợp không phải chịu án phí. Ông L, bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc ông Lý Hương L và bà Trương Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền là 33.648.592 (Ba mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (13/9/2024), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí:

Ông Lý Hương L và bà Trương Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.682.430 (một triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý

